TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2026/QĐST-DS	*Bắc Ninh, ngày 24 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 157, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 và biên bản về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 244/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đức N sinh năm 1986;

Địa chỉ: TDP T, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Bà Mông Thị H, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Đức N và bà Mông Thị H thỏa thuận:

Bà Mông Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Đức N số tiền là số tiền 340.000.000đ (Ba trăm bốn mươi triệu đồng). Ông Nguyễn Đức N không yêu cầu lãi suất; Thời hạn trả nợ như sau:

+ Đợt 1 vào ngày 02/04/2026 (dương lịch) trả số tiền là 70.000.000đ (Bẩy mươi triệu đồng);

+ Đợt 2 vào ngày 02/06/2026 (dương lịch) trả số tiền là 67.500.000đ (Sáu mươi bẩy triệu năm trăm nghìn đồng);

+ Đợt 3 vào ngày 02/08/2026 (dương lịch) trả số tiền là 67.500.000đ (Sáu mươi bẩy triệu năm trăm nghìn đồng);

+ Đợt 4 vào ngày 02/10/2026 (dương lịch) trả số tiền là 67.500.000đ (Sáu mươi bẩy triệu năm trăm nghìn đồng)

+ Đợt 5 vào ngày 02/12/2026 (dương lịch) trả số tiền là 67.500.000đ (Sáu

mươi bẩy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường h cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự trừ trường h pháp luật có quy định khác.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Đức N phải chịu 4.250.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 8.5000.000đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0001939 ngày 17/10/2025 hoàn trả ông Nguyễn Đức N số tiền 4.250.000 đồng tại biên lai số 0001939 ngày 17/10/2025;

Bà Mông Thị H phải chịu 4.250.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường h quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 – Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Đương sự;
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh